ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3236 /UBND-KT2 V/v thực hiện Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 26/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ	*Hưng Yên, ngày 04 tháng 11 năm 2024*

Kính gửi:

- Các sở: Xây dựng, Công thương, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các doanh nghiệp khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng.

Sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng (VLXD) có vai trò quan trọng đóng góp vào sự phát triển chung của ngành công nghiệp và của ngành xây dựng, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, ngành VLXD tỉnh Hưng Yên gặp nhiều khó khăn, sản lượng sản xuất, tiêu thụ và doanh thu đều giảm sút, dẫn đến nguy cơ tác động đến phát triển kinh tế của tỉnh.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây, ngành VLXD tỉnh Hưng Yên gặp nhiều khó khăn, sản lượng sản xuất, tiêu thụ và doanh thu đều giảm sút, dẫn đến nguy cơ tác động đến nền kinh tế của tỉnh. Ngoài những khó khăn qua đánh giá của các Bộ, ngành, hiệp hội và các doanh nghiệp tại Chỉ thị số 28/CT-TTg, thực trạng tình hình phát triển sản xuất VLXD tỉnh còn khó khăn, vướng mắc tại một số vấn đề sau: việc đầu tư phát triển sản xuất một số chủng loại VLXD còn chưa hợp lý, quy mô còn nhỏ và phân tán, hiệu quả đầu tư chưa cao; công nghệ sản xuất VLXD ở một số lĩnh vực còn lạc hậu đòi hỏi phải được thay thế, đổi mới; nhân lực kỹ thuật được đào tạo bài bản trong lĩnh vực sản xuất VLXD còn mỏng chưa tương xứng với yêu cầu phát triển ngày càng cao của ngành…

Ngày 26/8/2024, Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 28/CT-TTg về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ xi măng, sắt thép và vật liệu xây dựng. Để khắc phục các khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ xi măng, sắt thép và VLXD trong thời gian tới, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Sở Xây dựng

- Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án phát triển VLXD tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 tại Quyết định số 3057/QĐ-

UBND, đề xuất Ủy ban nhân tỉnh điều chỉnh, bổ sung đề án phù hợp với thực tế và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Phối hợp với UBND huyện, thị xã, thành phố đôn đốc các doanh nghiệp VLXD đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, tăng cường đầu tư để đưa công nghệ tiên tiến hiện đại vào sản xuất, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới, sử dụng phế thải làm nguyên liệu, nhiên liệu thay thế.

- Tăng cường, nâng cao chất lượng công tác dự báo về khả năng cung - cầu trên địa bàn, về biến động giá nhất là đối với các loại vật liệu xây dựng chủ yếu, chiếm tỷ trọng lớn trong chi phí đầu tư xây dựng đối với các dự án đang hoặc sẽ thực hiện trên địa bàn tỉnh; khắc phục các trường hợp thiếu hụt nguồn cung trên địa bàn, tránh tình trạng lợi dụng khả năng cung - cầu để đầu cơ, tăng giá, trục lợi.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương cho sản phẩm VLXD khi cần thiết.

- Thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về quy hoạch, bố trí quỹ đất để phát triển nhà ở xã hội trong quá trình thẩm định các đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền. Lưu ý, khi quy hoạch các khu đô thị mới, khu công nghiệp mới phải kèm theo quy hoạch nhà ở xã hội, nhà ở công nhân đảm bảo hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo quy định; bố trí các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân độc lập tại các vị trí phù hợp, thuận tiện, có quy mô lớn, đầy đủ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Giải quyết kịp thời các thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với các dự án đầu tư khai thác khoáng sản làm VLXD và sản xuất VLXD. Đồng thời, khi tham mưu đề xuất UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư các dự án sản xuất VLXD cần cân nhắc kỹ để tránh việc đầu tư dư thừa, dẫn đến cung vượt cầu, gây lãng phí nguồn lực xã hội;

- Chủ trì, phối hợp với các sở ban ngành liên quan nghiên cứu chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất VLXD có sử dụng phế thải công nghiệp, rác thải đô thị và nông thôn làm nguyên liệu, nhiên liệu thay thế và các dự án xây dựng trạm phát điện sử dụng nhiệt khí thải của các nhà máy sản xuất VLXD.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì tổng hợp các báo cáo, đề xuất giải pháp của Sở quản lý ngành, lĩnh vực và địa phương liên quan để báo cáo, tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương, biện pháp, phù hợp trong trường hợp có biến động giá vật liệu xây dựng bất thường.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Đẩy nhanh việc tham mưu UBND tỉnh cấp giấy phép thăm dò, giấy phép khai thác khoáng sản làm VLXD thông thường, nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất ổn định, liên tục, thông suốt.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư rà soát quy hoạch khoáng sản đã được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt; xây dựng phương án bảo vệ, khai thác, sử dụng khoáng sản tích hợp tại Quy hoạch tỉnh;

- Phối hợp với các sở ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất VLXD; kiên quyết xử lý nghiêm theo quy định đối với các hành vi vi phạm khai thác, buôn bán, vận chuyển, xuất khẩu khoáng sản làm nguyên liệu sản xuất VLXD trái phép và kinh doanh không có nguồn gốc hợp pháp;

- Giải quyết kịp thời các thủ tục, hồ sơ thuê đất đối với các dự án đầu tư khai thác khoáng sản làm VLXD và sản xuất VLXD.

5. Sở Công Thương

- Tạo điều kiện thuận lợi đối với các hoạt động xúc tiến thương mại, triển lãm hàng hóa và hội chợ VLXD nhằm giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường (trong và ngoài nước) tiêu thụ sản phẩm;

- Tổ chức quảng bá, xúc tiến thương mại trong và ngoài nước tạo điều kiện cho doanh nghiệp đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm mới về VLXD;

6. Sở Giao thông vận tải

- Tiếp tục đẩy mạnh các dự án đầu tư công, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, đường nông thôn trên địa bàn tỉnh để tăng lượng sử dụng xi măng, sắt thép và các VLXD khác.

- Hoàn thiện mạng lưới giao thông trên địa bàn tỉnh, lập kế hoạch đầu tư, nâng cấp hệ thống giao thông kết nối các khu công nghiệp với nơi cung cấp nguyên liệu, nơi tiêu thụ hàng hóa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc vận chuyển vật tư, nguyên liệu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm;

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Đẩy mạnh các chương trình nâng cấp, hiện đại hóa các công trình đê điều, thủy lợi theo phương án sử dụng bê tông cốt thép ngay từ khâu thiết kế đảm bảo an toàn chống lũ, dẫn nước tưới, tiêu và bảo đảm kinh tế - kỹ thuật theo thời gian sử dụng, tuổi thọ công trình.

8. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn pháp luật và cung cấp thông tin về lĩnh vực VLXD hoạt động trong các khu công nghiệp;

- Không chấp thuận các doanh nghiệp sản xuất VLXD không sử dụng dây chuyền công nghệ sạch, tiên tiến, không đảm bảo điều kiện về môi trường hoạt động trong các khu công nghiệp;

9. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh:

- Thực hiện các chính sách ưu đãi về lãi suất vay đối với các doanh nghiệp ngành VLXD phù hợp với năng lực thực hiện nghĩa vụ tài chính.

- Tích cực triển khai hiệu quả Chương trình tín dụng 120.000 tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo chung cư cũ, kịp thời tháo gỡ khó khăn về vốn dự án bất động sản và người mua nhà ở xã hội.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển VLXD tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2030, định hướng đến năm 2050 tại Quyết định số 3057/QĐ-UBND, quy hoạch khoáng sản đã được Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư phát triển VLXD, vật liệu thân thiện môi trường, các sản phẩm VLXD chế biến sâu; phân bổ mạng lưới cơ sở sản xuất VLXD trên địa bàn phù hợp với điều kiện về tự nhiên, xã hội của địa phương.

- Đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư công trên địa bàn để tăng lượng sử dụng xi măng, sắt thép và các VLXD khác.

- Chủ động kiểm tra, rà soát quỹ đất trên địa bàn, nghiên cứu, bố trí quỹ đất cho các doanh nghiệp sản xuất VLXD có đủ diện tích đất để đầu tư phát triển ổn định, lâu dài phù hợp với kế hoạch, quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

- Theo dõi diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, đảm bảo cân đối cung cầu, ổn định thị trường, đặc biệt là VLXD thông thường chủ yếu; đồng thời kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, hàng hóa VLXD trong các cơ sở sản xuất VLXD và trong các công trình xây dựng, nhất là các sản phẩm yêu cầu bắt buộc phải có chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy, công bố hợp chuẩn, hợp quy theo quy định.

11. Các doanh nghiệp khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng:

- Đổi mới, áp dụng công nghệ sản xuất và phương thức quản lý hiện đại, nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành sản phẩm; rà soát, cắt giảm chi phí sản xuất đối với nguyên liệu, nhiên liệu than, dầu, khí đốt và điện; áp dụng các giải pháp nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng trong sản xuất, tận dụng các nguồn nhiên liệu giá rẻ từ phế thải để giảm chi phí sản xuất.

- Đa dạng hoá sản phẩm VLXD, phù hợp các loại hình công trình xây dựng; tăng cường sản xuất các sản phẩm VLXD thay thế nhập khẩu đáp ứng nhu cầu thị trường; tìm kiếm, mở rộng thị trường, thúc đẩy xuất khẩu các sản phẩm VLXD với nhiều nước trên thế giới.

- Rà soát hệ thống đại lý bán hàng; cắt giảm các bộ phận, các khâu trung gian từ nhà máy sản xuất tới khách hàng tiêu thụ sản phẩm; tiết giảm các chi phí bán hàng phù hợp;

- Cơ cấu lại nguồn vốn, tiết giảm chi phí để bảo đảm dòng tiền trả nợ ngân hàng và chi phí nguyên, nhiên liệu đầu vào, nhân công và các chi phí khác trong sản xuất; chủ động kế hoạch, lộ trình trả nợ để bảo đảm an toàn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Đầu tư nâng cấp, cải tạo chiều sâu đổi mới công nghệ, thiết bị để tiết giảm chi phí sản xuất, tiết kiệm năng lượng, tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; đầu tư các hệ thống nguồn điện tự dùng, điện mặt trời, phát điện tận dụng nhiệt dư trong sản xuất các sản phẩm VLXD; đầu tư sử dụng rác thải thay thế nhiên liệu đốt, sử dụng phế thải công nghiệp thay thế nguyên liệu tài nguyên thiên nhiên để giảm chi phí nguyên, nhiên liệu trong sản xuất.

- Niêm yết công khai giá bán, chấp hành thực hiện các quy định về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng và gửi giá vật liệu xây dựng về Sở Xây dựng để công bố giá vật liệu xây dựng định kỳ hàng tháng.

- Khai thác khoáng sản (làm VLXD thông thường) đúng theo giấy phép đã được cấp, không được khai thác cầm chừng, tạo khan hiếm VLXD để tăng giá bán.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh nghiên cứu triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT2[Q].

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Thời gian ký: 04/11/2024 09:38:00

Nguyễn Hùng Nam